

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2025 – 2026

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/08/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội;

Thực hiện Hướng dẫn số 3559/SGDDT-GDPT ngày 08/9/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp trung học cơ sở (THCS);

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường THCS Phúc Đồng;

Trường THCS Phúc Đồng xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2025 - 2026 như sau:

PHẦN A: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. CƠ CẤU ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, GIÁO VIÊN:

- Tổng số CBGVNV: 39
- Ban giám hiệu: 02
- Giáo viên: 28 (Biên chế: 26; Hợp đồng: 02)
- Nhân viên: 09 (Biên chế: 04; Hợp đồng: 05)

*** Tổ KHXH: Tổ trưởng – đ/c Đào Thị Khanh**

- + Nhóm Ngữ văn 8,9: Nhóm trưởng – Đ/c Nguyễn Thị Hà
- + Nhóm Ngữ văn 6,7: Nhóm trưởng – Đ/c Nguyễn Thị Tinh
- + Nhóm Tiếng Anh: Nhóm trưởng – Đ/c Vũ Thị Hà Thanh
- + Nhóm Năng khiếu: Nhóm trưởng – đ/c Nguyễn Thị Hương

Nhưng

- + Nhóm Lịch sử - Địa lí: Nhóm trưởng – Đ/c Đào Thị Khanh
- + Nhóm GDCD: Nhóm trưởng – Đ/c Bùi Thị Phúc
- + Nhóm chủ nhiệm (HĐTNHN): Nhóm trưởng – Đ/c Phùng Thị

Phương Thảo

+ Nhóm Giáo dục địa phương: Nhóm trưởng – Đ/c Phan Thị Hợp

*** Tổ KHTN: Tổ trưởng – đ/c Nguyễn Thu Huyền**

+ Nhóm Toán 6,7: Nhóm trưởng – Đ/c Hoàng Phương Thúy

+ Nhóm Toán 8,9: Nhóm trưởng – Đ/c Phạm Thị Kim Lương

+ Nhóm KHTN: Nhóm trưởng - Đ/c Hoàng Thị Dung

+ Nhóm Tin : Nhóm trưởng - Đ/c Trần Thu Hạnh

+ Nhóm Công nghệ: Nhóm trưởng - Đ/c Nguyễn Duy Hùng

II. CƠ CẤU LỚP HỌC, HỌC SINH

* Tổng số 700 học sinh (01 học sinh khuyết tật) được biên chế thành 17 lớp học.

III. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo và quan tâm của các ban ngành đoàn thể địa phương.

- Cơ sở vật chất về cơ bản đáp ứng cho việc dạy và học cũng như các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Hầu hết đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo; có khả năng tiếp cận nhanh với công nghệ thông tin; tận tụy với công việc, tâm huyết với học sinh.

- Đa số học sinh của trường ngoan, có ý thức, động cơ học tập đúng đắn, được phụ huynh quan tâm; nhiều học sinh tích cực, chủ động, vươn lên trong học tập và rèn luyện.

2. Khó khăn:

- Biên chế giáo viên thiếu; giáo viên hợp đồng và trúng tuyển viên chức kinh nghiệm giảng dạy còn ít.

- Kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa CSVC để duy trì trường chuẩn quốc gia khó khăn.

- Chưa đủ phòng học, phòng bộ môn và phòng bộ môn chưa đảm bảo đúng quy cách.

- Trường đang cải tạo sửa chữa.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn và một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em. Một số học sinh chưa có ý thức phấn đấu, vươn lên trong học tập và rèn luyện.

PHẦN B: NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) theo các Thông tư của Bộ GDĐT: Thông tư số

32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục THCS có đủ điều kiện theo quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học 2 trong Chương trình GDPT; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học mới 2025-2026 với chủ đề “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 toàn Thành phố; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đón đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT kiểm tra công nhận lại phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 của thành phố Hà Nội; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Chuẩn bị các điều kiện đăng cai tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2025-2026 cấp quốc gia tại thành phố Hà Nội; Cuộc thi Olympic thiên văn và Vật lý thiên văn quốc tế năm 2026.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, đổi mới quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu



quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và giáo dục THCS nói riêng vào chương trình hành động, thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục.

6. Thành lập các cụm trường học theo vùng để thuận lợi cho việc chỉ đạo chuyên môn, hỗ trợ công tác chuyên môn cho các trường. Các cụm này là đầu mối tiếp nhận chỉ đạo chuyên môn từ Sở GDĐT; đảm nhiệm việc xây dựng kế hoạch chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, hỗ trợ kiểm tra nội bộ, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục; triển khai các đổi mới về chương trình và phương pháp giảng dạy.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Khung thời gian năm học: 35 tuần (HK I 18 tuần, HK II 17 tuần)

Bắt đầu HK I ngày **05/9/2025**; kết thúc HK I ngày **16/01/2026**; nghỉ HKI ngày **17/01/2026**

Bắt đầu HKII ngày **19/01/2026**; kết thúc HKII ngày **29/5/2026**, kết thúc năm học **30/5/2026**.

Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THCS: **trước 30/6/2026**

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục.

2.1. Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế (đội ngũ, CSVN, thiết bị dạy học..) đáp ứng chương trình GDPT và theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 14/4/2022, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt nhằm nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Phụ lục kèm theo các công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy cụ thể lưu ý thêm một số nội dung sau:

2.2. Thực hiện Chương trình GDPT năm 2018

- Hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên theo Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa đã lựa chọn.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3175/BGDĐT GDTrH ngày 21/7/2022 và Công văn số 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 4 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương và cơ sở giáo dục THCS. Đối với nội dung Lịch sử (môn Lịch sử và Địa lí), tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Nghệ thuật: Việc tổ chức dạy học 02 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật cần lưu ý phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Đối với nội dung giáo dục địa phương: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội đã được tập huấn, gửi cơ sở và nội dung hướng dẫn điều chỉnh ở một số chủ đề khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (hướng dẫn thực hiện Sở GDĐT sẽ gửi đến các đơn vị sau). Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch.

- Đối với các môn ngoại ngữ: Các trường có tổ chức các lớp song ngữ, tăng cường Tiếng Pháp, tiếp tục thực hiện Chương trình Tiếng Pháp song ngữ ban hành kèm theo Quyết định số 3452/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2010 và Công văn số 3365/BGDĐT-GDTrH ngày 04/7/2024 của Bộ GDĐT. Khuyến khích triển khai thí điểm dạy các môn học khác (Toán và các môn Khoa học) bằng tiếng Anh trong các trường THCS có đủ điều kiện. Tiếp tục tổ chức dạy tiếng Nhật, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Hàn (là môn ngoại ngữ 1 hoặc 2).

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ sở giáo dục THCS tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Quyết định số 4745/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt khung nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình giáo dục phổ thông dành cho học sinh. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liên chính; giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

- Nâng cao chất lượng nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh, công tác quốc phòng, quân sự, phòng chống khủng bố theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1475/BGDĐT-GDQPAN ngày 01/04/2024. Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

* Lưu ý:

- Kế hoạch dạy học môn học; kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt và báo cáo về cấp trên trước khi tổ chức thực hiện.

- Tổng số tiết dành cho các hoạt động giáo dục và môn học bắt buộc thực hiện theo qui định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT;

- Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày: các trường có đủ điều kiện CSVC xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn tại Công văn 4567/BGDĐT-GDPT hướng dẫn tổ chức dạy 2 buổi/ngày. Bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút, mỗi tuần dạy không quá 6 ngày. *(HK 1 do nhà trường đang cải tạo sửa chữa nên chưa đủ điều kiện cơ sở vật chất thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày. Việc thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày triển khai từ học kì 2.)*

2.3. Về tổ chức dạy học ngoại ngữ

- Triển khai Chương trình GDPT 2018
- Khuyến khích triển khai dạy học song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên. Nhà trường thực hiện tại các lớp 6A3, 6A4, 7A4.
- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng GV Tiếng Anh theo chuẩn IELST.

2.4. Hoạt động tập thể, ngoại khóa, giáo dục thể chất

- Tổ chức tốt hoạt động "Tuần sinh hoạt tập thể" đầu năm học mới cho phù hợp với tình hình thực tế, quan tâm đối với các lớp đầu cấp nhằm giúp HS làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường; phát động tuần lễ "hưởng ứng học tập suốt đời" và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tổ chức ngày đọc sách hiệu quả.

- Tổ chức cho học sinh tham quan học tập tại địa điểm các di tích lịch sử trọng điểm trên địa bàn Quận theo Kế hoạch.

- Giáo dục thể chất: tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ TTg ngày 17/6/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện 5 và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh, thực hiện tốt giải chạy báo Hà Nội mới.

5. Giáo dục đạo đức, lối sống: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với

biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế (đội ngũ, CSVC, thiết bị dạy học..) đáp ứng chương trình GDPT và theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 14/4/2022, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt nhằm nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Phụ lục kèm theo các công văn này được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục 2 mặt gồm rèn luyện và học tập.

Đẩy mạnh việc duy trì và giữ vững chất lượng đại trà, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn:

- Phân đầu tỷ lệ HS thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập đạt 87%/tỉ lệ HS thường trú tại Hà Nội; đạt 97% /tỉ lệ HS dự thi; nâng cao điểm TB xét tuyển, TB môn học. (môn Ngữ văn giữ vững và tiếp tục nâng cao điểm TBXT (7,65 trở lên); môn Toán (7,5), môn Anh (7,2 trở lên)

- Phân đầu chất lượng mũi nhọn năm học 2025 – 2026 cao hơn năm học 2024 – 2025.

- Giao lưu, kết nghĩa, chia sẻ về chuyên môn với trường THCS ĐT Việt Hưng và các trường trên địa bàn phường.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6.1. Kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh THCS

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

- Công tác kiểm tra thực hiện đúng theo qui định. Xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra đánh giá định kì của môn học phù hợp với kế hoạch dạy học; không 9 kiểm tra đánh giá các nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, các nội dung đã tinh giản và nội dung học sinh tự học ở nhà theo qui định.

- Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan và ngân hàng đề kiểm tra. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ

thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 3 mức độ nhận thức của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

- Đối với môn Ngữ văn: Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo tại công văn số 2605/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT.

- Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh; khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Môn Khoa học tự nhiên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Lịch sử và Địa lí: Mỗi phân môn chọn 2 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của hai phân môn theo tỉ lệ tương đương về nội dung dạy học của 2 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật: Mỗi nội dung chọn 1 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện bài kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung được đánh giá mức Đạt.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; nội dung Giáo dục của địa phương: Khuyến khích kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

6. 2. Đẩy mạnh chất lượng đại trà, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn:

* Chất lượng đại trà

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẽ chia trách nhiệm” thông qua nhóm các trường giao lưu, kết nghĩa, chia sẻ về chuyên môn.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà đặc biệt là chất lượng học sinh lớp 9, triển khai ngay từ tháng 9;

* Chất lượng mũi nhọn

- Nâng cao số lượng và chất lượng giải HSG văn hóa và khoa học các cấp.

- Khuyến khích HS tham gia các sân chơi trí tuệ trong và ngoài nước.

6.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản trị và dạy học.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động quản trị cơ sở và dạy học.

- Phấn đấu 100% các trường triển khai thu học phí qua phần mềm không dùng tiền mặt.

- 100% các trường cải tạo, nâng cấp đường truyền đảm bảo công tác quản trị nhà trường và công tác dạy học, sử dụng phần mềm có bản quyền.

- Đối với cổng thông tin điện tử của trường: Cập nhật thường xuyên các hoạt động của nhà trường trên cổng TTĐT và lớp 2 dưới dạng tin bài kết hợp với hình ảnh.

- Tiếp tục phát triển kho học liệu của nhà trường và kho học liệu dùng chung để nâng cao chất lượng dạy học; rút ngắn khoảng cách giữa các nhà trường trong Quận. Đầu tư nguồn lực để xây dựng thư viện số, nâng cao chất lượng hoạt động thư viện ở các nhà trường.

- Mở rộng thực hiện điểm danh bằng nhận diện khuôn mặt để tăng cường hiệu quả công tác quản lý HS.

7. Về kiểm tra, đánh giá

7.1. Các bài kiểm tra, đánh giá:

- Đánh giá thường xuyên (hệ số 1)

- Đánh giá định kì (đánh giá giữa kì - hệ số 2; đánh giá cuối kì - hệ số 3)

7.2. Thời điểm kiểm tra, đánh giá

	Đánh giá giữa kì	Đánh giá cuối kì
Học kì I	Từ tuần 8 đến tuần 9	Từ tuần 16 đến tuần 17
Học kì II	Từ tuần 25 đến tuần 26	Từ tuần 32 đến tuần 33

Tùy theo đặc điểm của từng môn học, nhà trường thống nhất lịch kiểm tra giữa kì, cuối kì đảm bảo tiến độ, tránh chồng chéo gây áp lực cho học sinh.

7.3. Thời gian làm bài kiểm tra định kì

- Môn Toán; Văn; KHTN: 90 phút

- Môn Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí: 60 phút

- Các môn còn lại: 45 phút

7.4. Ra đề kiểm tra, đánh giá định kì (đối với bài kiểm tra trên giấy)

7.4.1. Quy trình ra đề kiểm tra:

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức, trọng số điểm, số lượng câu hỏi theo các chủ đề)

- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra;

- Bước 3: Tổ nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;

- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và bắt thăm đề kiểm tra;

- Bước 5: Tiến hành in sao (hoặc mã hóa đề trên phần mềm), bảo mật đề.

- Bước 6: Tổ chức kiểm tra.

- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường.

* **Yêu cầu:** Ra đề đúng kĩ thuật, duyệt đề đúng qui trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

7.4.2. Cấu trúc đề kiểm tra

* **Về mức độ nhận thức:** Khoảng: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 30% vận dụng. (*Căn cứ vào tình hình thực tiễn tổ nhóm thống nhất các mức độ nhận thức theo tỉ lệ phù hợp, khuyến khích tăng dần mức độ vận dụng.*)

* **Về kiến thức:** Đảm bảo chuẩn kiến thức theo chương trình giáo dục PT 2018. Thực hiện đổi mới KTĐG theo định hướng phát triển năng lực.

a) Đối với môn Toán:

- Hình thức:

+ Khối 6,7: Khoảng 20% trắc nghiệm (08 câu hỏi x 0.25 điểm) và 80% tự luận.

+ Khối 8, 9: 100% tự luận.

* **Lưu ý:** *Lớp 9 đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.*

- Tỷ lệ kiến thức: khoảng 65% đến 70% số học, 30% đến 35% hình học.

b) Đối với môn Ngữ văn:

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo tại công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH c/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Bộ GDĐT.

- Hình thức: 100% tự luận.

* **Lưu ý:** *Riêng lớp 9, đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.*

c) Đối với môn Tiếng Anh (Yêu cầu đề bài viết bằng Tiếng Anh)

- Khối 6, 7, 8: Bài kiểm tra gồm 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó:
- + Bài viết (8 điểm): ít nhất có 80% trắc nghiệm
- + Bài nói (2 điểm)
- Khối 9: 100% TNKQ (không kiểm tra kỹ năng nói).

- Đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

d) Đối với các môn: GDCD, Lịch sử và Địa lí, Tin học.

- * Đề thi gồm đủ các hình thức trắc nghiệm và tự luận.
- * Lưu ý tăng cường các dạng thức trắc nghiệm bám sát cấu trúc đề minh họa tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

*** Cụ thể**

- Đối với khối 6, 7: 50% TNKQ (20 câu hỏi x 0,25 điểm); 50% tự luận;
- Đối với khối 8, 9: 100% trắc nghiệm. Bao gồm: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng (32 câu hỏi x 0,25 điểm); Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (2 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai, mỗi ý x 0,25 điểm). **Tổng điểm 40 câu/ý x 0,25đ**
- **Đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề thi minh họa tuyển sinh vào lớp 10 THPT.**

e) Đối với các môn: KHTN.

- * Đề thi gồm đủ các hình thức trắc nghiệm và tự luận.
- * Lưu ý tăng cường các dạng thức trắc nghiệm bám sát cấu trúc đề minh họa tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

*** Cụ thể**

- Đối với khối 6, 7: 50% TNKQ (20 câu hỏi x 0,25 điểm); 50% tự luận.
- Đối với khối 8, 9: 100% trắc nghiệm. Bao gồm: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng (16 câu hỏi x 0,25 điểm); Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (3 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai, mỗi ý x 0,25 điểm. Tổng 3 câu hỏi là 12 ý x 0,25đ). Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn. (3 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý trả lời ngắn, mỗi ý x 0,25 điểm. Tổng 3 câu hỏi là 12 ý x 0,25đ). **Tổng điểm 40 câu/ý x 0,25đ .**
- **Đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề thi minh họa tuyển sinh vào lớp 10 THPT.**

e) Đối với các môn: GDĐP, HĐTNHN, Công nghệ.

- * Đề thi gồm đủ các hình thức trắc nghiệm và tự luận.
- * Cụ thể: 50% TNKQ (20 câu hỏi x 0,25 điểm); 50% tự luận
- * **Số lượng đề thi các môn:**

- Đối với kiểm tra trực tiếp: môn Tiếng Anh, GD&ĐT, KHTN, Lịch sử và Địa lý, Tin học yêu cầu có từ 4 mã đề trở lên và 1 đề dự phòng. Các môn còn lại có từ 2 mã đề trở lên và 1 đề dự phòng.

- Đối với các đề kiểm tra gồm cả trắc nghiệm và tự luận: phần trắc nghiệm yêu cầu trộn câu hỏi ở các mã đề, phần tự luận các mã đề không được hoàn toàn giống nhau.

- Mức độ câu hỏi, biểu điểm ở các mã đề phải tương đồng nhau.

*** Lưu ý:**

- Khuyến khích ứng dụng CNTT, đổi mới trong kiểm tra đánh giá.

- Đề kiểm tra định kì được cập nhật trên trang Website của nhà trường chậm nhất 01 tuần sau khi kiểm tra;

- Tùy theo tình hình thực tiễn trong quá trình học tập, các nhà trường lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá trực tuyến theo đúng hướng dẫn tại TT 09/2021/TT-Bộ GD&ĐT (nếu có).

8. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập phụ đạo học sinh yếu

- Tổ chức bồi dưỡng câu lạc bộ môn học em yêu thích với học sinh khối 8,

9. Cụ thể: (2 tiết/tuần/môn) từ tuần 1 tháng 10 đến khi thi vòng loại cấp cụm...và tiếp tục bồi dưỡng với những học sinh lớp 9 được vào vòng cấp TP (nếu có).

***Phân công bồi dưỡng CLB yêu thích môn học cấp trường cụ thể như sau:**

STT	Môn	Giáo viên phụ trách	Ghi chú
1	Ngữ văn	Nguyễn Thị Tĩnh	
2	Toán	Nguyễn Thu Huyền	
3	Tiếng Anh	Vũ Thị Hà Thanh	
4	Hóa	Hoàng Thị Dung	
5	NCKH, STEM	Vũ Văn Vinh	
6	Lịch sử	Đào Thị Khanh	
7	GD&ĐT	Bùi Thị Phúc	
8	Địa lý	Đặng Mai Phương	
9	Sinh	Đỗ Thị Ninh	
10	Lý	Nguyễn Diễm Quỳnh	

- Khối 6,7: GVBM khơi gợi niềm đam mê đối với bộ môn và định hướng cũng như giao bài tập cho học sinh ôn kiến thức, rèn kỹ năng.

Ghi chú: Khuyến khích, động viên học sinh tự nguyện tham gia các cuộc thi trực tuyến, trực tiếp, các sân chơi quốc tế nhằm góp phần nâng chất lượng học tập.

- Tổ chuyên môn xây dựng chỉ tiêu đạt giải cấp cụm, cấp Thành phố ở các nội dung thi văn hóa, thể dục - thể thao mà tổ phụ trách trong năm học.

- **Phụ đạo học sinh yếu kém:** Thực hiện phụ đạo học sinh yếu ngoài giờ học chính khóa, giao phiếu BT cuối tuần, đề ôn luyện tháng để HS ôn luyện và trong kế hoạch bài dạy chú ý thể hiện rõ phân hóa đối tượng.

9. Thực hiện nghiêm túc dạy 2 buổi/ ngày, dạy thêm học thêm và thực hiện các chuyên đề.

9.1. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày (HK 1 không triển khai do điều kiện cơ sở vật chất nhà trường đang cải tạo, sửa chữa, triển khai bắt đầu từ HK 2): mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tuần dạy không quá 6 ngày.

9.2. Công tác dạy thêm học thêm: Thực hiện nghiêm túc việc dạy thêm học thêm theo đúng quy định tại thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT.

9.3. Tổ chức các chuyên đề:

*** Về tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn**

- Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn linh hoạt theo các hình thức dự giờ trong đó tập trung đổi mới PPDH, chú trọng đến phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và khám phá của học sinh; sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, các vấn đề đổi mới trong năm học hoặc các vấn đề khó, mới mà tổ nhóm chuyên môn cần tập trung tháo gỡ.

- Công tác tổ chức SHCM thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 5555 của Bộ GDĐT ngày 8/10/2014 và công văn 10801 của Sở GDĐT ngày 31/10/2014.

- Duy trì “Ngày chuyên môn” trong tháng đảm bảo hiệu quả. Nội dung ngày chuyên môn tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin (AI, chat GPT, các phần mềm học tập, giảng dạy...)

- Nội dung cụ thể “Ngày chuyên môn” như sau:

Tháng	Nội dung sinh hoạt chuyên môn	Chuẩn bị ND thảo luận	Tham gia thảo luận
9	Ứng dụng công nghệ AI trong dạy và học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	Tổ KHTN	GV
10	Trao đổi một số kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm góp phần giáo dục học sinh.	Tổ KHXH	GV
11	Tập huấn thiết kế bài giảng Elearning.	Tổ KHTN	GV

12	Thảo luận nâng cao chất lượng thi giáo viên giỏi	Tổ KHXH	GV
1	Tập huấn các phần mềm trực tuyến, chấm chữa bài cho HS và khai thác các tính năng của phần mềm Enetviet.	Tổ KHTN	GV
2	Trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng HSG, phụ đạo HSY	Tổ KHXH	GV
3	Thảo luận về kinh nghiệm viết SKKN	Tổ KHTN	GV
4	Thảo luận nâng cao điểm thi vào lớp 10 môn thi thứ 3	Tổ KHXH	GV
5	Xây dựng kho học liệu số	Tổ KHTN	GV

*** Đối với các chuyên đề cấp trường:** Thực hiện theo KHGD của nhà trường, đảm bảo thực hiện ở đủ các bộ môn. (*KH chuyên đề riêng*)

Các chuyên đề tập trung vào trao đổi, tháo gỡ các vấn đề mới, khó của môn học, về việc thực hiện chương trình GDPT 2018; sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, bám sát chuẩn KT, KN, TĐ và yêu cầu đổi mới trong thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Các chuyên đề cần chuẩn bị chu đáo, thực hiện chất lượng, hiệu quả.

+ Lớp 9: Thực hiện ở tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục, ít nhất mỗi môn 1 chuyên đề/năm; riêng môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Nghệ thuật, Lịch sử và Địa lý ít nhất 2 chuyên đề/năm học; Môn Khoa học tự nhiên 3 chuyên đề/năm;

+ Đối với khối 6,7,8: Thực hiện ở tất cả các môn, ít nhất 1 chuyên đề/môn/năm học.

*** Đối với các chuyên đề liên trường**

Tập trung các chuyên đề dạy học đối với lớp 9 và chuyên đề ôn thi vào lớp 10 THPT. Ít nhất 03 chuyên đề/ năm học ở các môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh 9.

*** Đối với các chuyên đề cấp cụm**

- Thực hiện theo KH thực hiện chuyên đề của Cụm.

*** Các chuyên đề về giáo dục kỹ năng mềm cho học sinh, giáo viên:** theo cụm chuyên môn: THCS Phúc Đồng, THCS Nguyễn Bình Khiêm, THCS Sài Đồng, THCS Lê Quý Đôn, THCS Phúc Lợi, THCS Nguyễn Gia Thiều. Thực hiện

lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động dạy học, môn học, các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

10. Triển khai giáo dục STEM

- Tiếp tục triển khai đại trà giáo dục STEM ở các khối theo tinh thần chỉ đạo của công văn số 2413/SGDDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 về triển khai giáo dục STEM trong các nhà trường từ năm học 2020-2021; công văn số 145/PGDDĐT ngày 28/9/2020 của phòng GDĐT về triển khai giáo dục STEM từ năm học 2020-2021;

- Tổ KHTN xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục STEM phù hợp với điều kiện thực tế, lựa chọn các chủ đề cho phù hợp với đối tượng học sinh, trong đó chỉ rõ kiến thức vận dụng trong từng chủ đề (liên môn, nội môn); chủ đề thuộc lĩnh vực nào, đăng kí số lượng, tên chủ đề.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, lựa chọn các chủ đề cho phù hợp với đối tượng học sinh lồng ghép tích hợp trong bài dạy.

- Đẩy mạnh Stem bài học, mỗi HK ít nhất 1 sản phẩm/khối. Lựa chọn 2 sản phẩm chất lượng dự thi các cấp, phấn đấu đạt giải.

11. Các cuộc thi dành cho học sinh và giáo viên

11.1. Các cuộc thi của học sinh

- Các môn văn hóa cấp cụm, Thành phố theo KH của phường, Sở.

- Các cuộc thi cấp Thành phố, quốc gia và quốc tế: Nghiên cứu khoa học kĩ thuật, Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, Viết thư quốc tế UPU... (theo hướng dẫn của Sở GDĐT).

11.2. Các cuộc thi của giáo viên: Thi GVG cấp trường, cụm, Thành phố. Các môn theo qui định của Sở GD&ĐT: môn Toán, Khoa học tự nhiên (mạch Vật sống, nội dung Chu trình các chất trong hệ sinh thái – Sinh quyển thuộc mạch Trái đất và Bầu trời), Nghệ thuật. Các môn tự chọn (nếu có)

12. Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- 100 % các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt ít nhất 2 lần/ tháng theo quy định: tuần 2 và 4 thứ 4 hàng tháng.

- 100 % các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ trước khi họp (trách nhiệm thuộc tổ trưởng, nhóm trưởng).

- Thực hiện “**Ngày chuyên môn**” vào thứ 4 tuần 3 hàng tháng có chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức.

- Giáo viên bộ môn dự đầy đủ chuyên đề các cấp về đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

13. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ QLGD

- Nhà trường tổ chức, tạo điều kiện về thời gian cho CBGVNV tham gia học các lớp đào tạo chuẩn, nâng chuẩn, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018.

- CBGV tham gia tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ CM, nghiệp vụ.

- CBGV tham dự đầy đủ các chuyên đề các cấp để học hỏi chuyên môn trường bạn, cụm trường.

14. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lí và dạy học.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lí.

- Giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, sử dụng các phần mềm dạy học tạo hứng thú cho học sinh trong quá trình học.

15. Sử dụng hồ sơ, sổ sách: Thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo tại **Điều 21 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT**, cụ thể:

14.1. Đối với nhà trường: gồm có 14 loại hồ sơ: Sổ đăng bộ; học bạ của HS; sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp); hồ sơ giáo dục HS khuyết tật (nếu có); Kế hoạch giáo dục của nhà trường; sổ ghi đầu bài; sổ quản lí và cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ quản lí và hồ sơ lưu trữ các văn bản đi, đến; hồ sơ quản lí thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lí tài chính, tài sản; hồ sơ kiểm tra, đánh giá GV, NV; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng, kỉ luật học sinh; hồ sơ PCGD;

14.2. Đối với tổ chuyên môn: gồm có 2 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học) và sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn (sổ SHCM sử dụng sổ điện tử).

14.3. Đối với GVBM: gồm có 3 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); sổ theo dõi, đánh giá học sinh.

Lưu ý: Sau mỗi bài dạy (tiết dạy) cần có phần nhận xét, đánh giá, điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).

14.4. Đối với GVCN: ngoài các hồ sơ của GVBM có thêm sổ chủ nhiệm (sử dụng sổ điện tử)

Nhà trường không ép buộc giáo viên bổ sung thêm hồ sơ sổ sách theo qui định, tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử và quản lí thông qua ứng dụng CNTT.

* Qui định chung

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn được quy định đối với từng loại sổ sách.

- Các phụ lục qui định tại công văn 5512 (Kế hoạch dạy học - PL 1, kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục - PL 2 của tổ nhóm chuyên môn, Kế hoạch giáo dục của GV - PL3 và kế hoạch bài dạy - PL 4) được dùng để tham khảo cho

phù hợp với tình hình thực tế và được thống nhất chung cho các khối, lớp trong nhà trường nhưng phải đảm đúng cấu trúc theo qui định.

- Các loại hồ sơ, sổ sách được sự kiểm tra, nhận xét, đánh giá của BGH, TTCM định kỳ ít nhất 1 lần/tháng và được lưu giữ đúng vị trí do nhà trường quy định.

- Các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi trên phần mềm, thực hiện việc cập nhật theo đúng tiến độ qui định đối với từng loại hồ sơ.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Công tác phổ cập GD THCS: Mức độ 3

2. Chất lượng giáo dục:

a. Rèn luyện

Tổng Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
700	695	99,29	5	0,71	0	0	0	0

b. Kết quả học tập:

Tổng Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
700	330	47,14	290	41,08	80	11,4	0	0

- Tốt nghiệp THCS: 147 hs = 100%

* **Chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn:** Học sinh giỏi Cụm, Thành phố cao hơn năm học trước.

* **Chất lượng thi vào lớp 10 THPT công lập:**

- Nâng điểm TBM, TBXT và thứ bậc xếp loại cao hơn so với năm học trước.

- Cụ thể:

Môn Ngữ văn : Tiếp tục giữ vững, phấn đấu nâng cao điểm TBM cao hơn so với năm học trước. (7,65)

Môn Toán : Nâng cao điểm TBM (7,5)

Môn Anh văn : Nâng cao điểm TBM (7,2 trở lên)

Điểm TB xét tuyển : **Xếp thứ 4/5** (trừ trường THCS Nguyễn Gia Thiều)

* **Các cuộc thi khác:**

-TDTT: Tăng SL giải Cụm, TP.

- Khoa học kỹ thuật, STEM : 02 sản phẩm (01 giải) .

- Các cuộc thi quốc tế: Tăng cường khuyến khích HS tham gia các sân chơi trí tuệ, tăng số lượng HS đạt giải AMC, ASMO, BEBRAS...

- Các cuộc thi cấp Thành phố, quốc gia và quốc tế: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, “Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng”, Viết thư quốc tế UPU...

3. Giáo viên:

- Chất lượng giảng dạy: Giỏi: 17; Khá: 11
- Hồ sơ qui chế chuyên môn: Tốt: 21; Khá: 07
- Giáo viên dạy giỏi cấp cụm: 03 GV phần đầu đạt giải.
- Lao động tiên tiến: 39 (100%)
- HTXSNV: 06 (15,38 %)
- HT Tốt nhiệm vụ: 33 (84,62%)
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 (15,38%)

4. Bồi dưỡng đội ngũ (bao gồm cả HĐ):

- Số lượng GV, NV đáp ứng khung NLVTVL: 32 = 100%
- Số lượng CBQL đáp ứng khung NLVTVL: 02 = 100%

5. Giáo viên dạy Tiếng Anh: Chứng chỉ B2: 02; chứng chỉ IELTS 6.5:

01

6. Hoạt động CNTT:

- Số lượng bài giảng Elearning cấp trường: 04
- Số lượng câu hỏi thi TNKQ đăng tải đầy đủ trên Google drive: >500

7. Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia: Cấp 1

8. Trường đạt tiêu chuẩn tự KĐCL giáo dục: Duy trì Mức 2

* Các chỉ tiêu thi đua của ngành:

1. Công tác chuyên môn:	Tốt
2. Công tác kiểm tra nội bộ:	Tốt
3. Công tác ứng dụng CNTT-thư viện:	Tốt
4. Công tác HSSV-CTTT:	Xuất sắc
5. Công tác Thi, KĐCL, tuyển sinh:	Tốt
6. Công tác quản lý, điều hành:	Tốt
7. Đoàn- Đội-Hội...	Tốt
8. Văn phòng- pháp chế -TĐKT	Tốt
9. Công tác chuyên môn:	Tốt
10. Công tác kiểm tra nội bộ:	Tốt

* Tập thể:

1. Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.
2. Tập thể lao động tiên tiến.
3. Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.
4. Chi đoàn xếp loại tốt.
5. Liên đội mạnh.

* **Nội dung tập trung:** “Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số nâng cao chất lượng dạy và học”.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, SƠ KẾT, TỔNG KẾT, RÚT KINH NGHIỆM

1. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của ngành. *(KH kiểm tra nội bộ riêng)*

Danh sách giáo viên kiểm tra:

STT	Họ và tên GV	Năm vào ngành	Trình độ CM	Môn kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1.	Nguyễn Thị Hà My	2024	ĐH	Toán	Tháng 10/2025
	Đỗ Thu Thủy	2024	ĐH	N.Văn	
2	Đặng Mai Phương	2024	ĐH	Địa lý	Tháng 11/2025
	Nguyễn Duy Hùng	2024	ĐH	Toán	
3	Phan Thị Hợp	2024	ĐH	N.Văn	Tháng 12/2025
	Nguyễn Diễm Quỳnh	2024	ĐH	Lý	
	Bùi Thị Phúc	2024	ĐH	GDCD	
4	Cao Phương Chinh	2024	ĐH	Lý	Tháng 02/2026
5	Lê Thị Soan	2024	ĐH	Tiếng Anh	Tháng 3/2026

2. Ban Giám Hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp, định kỳ kiểm tra hồ sơ, kế hoạch bài dạy và việc thực hiện các quy chế chuyên môn khác của giáo viên theo Quy chế chuyên môn năm học 2025 – 2026.

3. Hàng tháng, định kì tổ chức nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của tháng đó và đề ra nhiệm vụ tiếp theo.

PHẦN C: CÁC GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối với Ban giám hiệu nhà trường

1. Nghiên cứu và triển khai đầy đủ các văn bản của Ngành đến toàn bộ cán bộ giáo viên kịp thời. Nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của Ngành, nghị quyết của chi bộ và của Hội đồng trường.

2. Tất cả các hoạt động phải được lập kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai đến giáo viên. Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh để đạt hiệu quả cao nhất.

3. Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục, triển khai thực hiện theo kế hoạch đã ban hành. Thực hiện nghiêm túc xây dựng kế hoạch công tác tháng, lịch công tác

tuần, triển khai thực hiện theo kế hoạch được xây dựng, có kiểm việc, đánh giá chất lượng, hiệu quả và kiểm việc theo tiến độ. Phân tích nguyên nhân và giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Rà soát, bố trí đội ngũ, thực hiện việc phân công nhiệm vụ CB, GV, NV rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm phù hợp với yêu cầu VTVL, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ CB, GV, NV trong mỗi nhà trường, chú trọng phân công đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên lớp 9, đặc biệt là GV dạy các bộ môn thi vào lớp 10 THPT.

5. Thực hiện tốt 3 công khai trong lĩnh vực giáo dục theo quy định tại thông tư 36/2017 và thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017. Xây dựng, bổ sung và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng trong trường học. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với CB, GV, NV trong nhà trường.

- Quản lý công tác thu chi theo qui định.
- Thực hiện nghiêm túc đúng quy chế ở các khâu ra đề, bắt thăm đề, in sao đề, coi chấm và nhận xét đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra.
- Phải bám sát thực tiễn, lắng nghe nguyện vọng của giáo viên, nhân viên, học sinh để có những kế hoạch biện pháp phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Trong tất cả các hoạt động phải thực sự dân chủ, phát huy sự sáng tạo của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Tích cực kiểm tra, dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng đội ngũ.
- Thực hiện nghiêm túc kỉ luật lao động.
- Tích cực tham mưu với các cấp chính quyền và ngành để tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của việc dạy học. BGH phối hợp công đoàn quan tâm đến đời sống của giáo viên, nhân viên đặc biệt là số giáo viên ở xa đến công tác.

II. Đối với tổ chuyên môn

1. Tổ trưởng, tổ phó phải chủ động, linh hoạt trong công việc, thực hiện nghiêm túc và có chất lượng, hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn. Thực hiện phụ trách, quản lý chặt chẽ tổ viên trong phạm vi quản lý của tổ.

2. Có kế hoạch cụ thể, chi tiết, tích cực trong dự giờ thăm lớp, đánh giá, rút kinh nghiệm giờ dạy nghiêm túc, hiệu quả nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục.

3. Thực hiện phụ trách các chuyên đề cấp trường, cụm trường, các cuộc thi GVG...đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc.

4. Tích cực nghiên cứu ứng dụng CNTT để tập huấn nhằm nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên trong tổ.

5. Phụ trách, đảm bảo thực hiện các công việc chung của tổ theo KH của nhà trường.

III. Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

1. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban giám hiệu, là cầu nối hiệu quả giữa PHHS và nhà trường.

2. Theo dõi học sinh lớp chủ nhiệm sát sao, phối kết hợp với giáo viên bộ môn nắm bắt tình hình học tập tu dưỡng của học sinh, kịp thời thông tin và phối hợp với gia đình học sinh trong việc giáo dục ý thức rèn luyện, học tập của học sinh lớp phụ trách.

3. Tích cực trong duy trì sĩ số học sinh, chỉ đạo tốt việc duy trì phong trào thi đua của lớp.

4. Nắm bắt đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm, động viên, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp để các em vươn lên trong học tập.

IV. Đối với giáo viên bộ môn

1. Thực hiện nghiêm túc kỉ luật lao động, quy chế chuyên môn; tích cực tự bồi dưỡng, tự học và tham gia đầy đủ, có hiệu quả các lớp tập huấn để nâng cao trình độ đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm và thực hiện tốt nhiệm vụ của chương trình GDPT 2018; lập đầy đủ các kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công và thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã được phê duyệt; tích cực đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao hiệu quả giáo dục.

2. Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương.

3. Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; thực hiện Điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục; Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành

mạnh; Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong dạy học và giáo dục học sinh; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

V. Đối với các bộ phận đoàn thể trong nhà trường

1. Thực hiện tốt nội quy, quy định của đơn vị.
2. Đoàn đội tổ chức các hoạt động sân chơi giao lưu, hoạt động ngoài giờ lên lớp ý nghĩa, bổ ích để các em học sinh luôn cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc khi đến trường, hứng thú trong học tập.
3. Đoàn đội có kế hoạch tổ chức thực hiện quản lí nề nếp học sinh từ cổng trường vào để rèn kỉ luật và kĩ năng cho học sinh.
4. Chính quyền và Công đoàn tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh trong thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập.
5. Các bộ phận đoàn thể trong nhà trường phải có trách nhiệm phối hợp tốt trong công tác để hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân và tập thể, đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch chuyên môn năm học 2025 - 2026 của trường THCS Phúc Đồng. Đề nghị các tổ nhóm chuyên môn nghiêm túc thực hiện và căn cứ kế hoạch chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ. Trong quá trình thực hiện, nếu có chỉ đạo mới của cấp trên, Ban giám hiệu nhà trường sẽ điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH: (để b/c);
- BGH: (để chỉ đạo);
- TTCM: (để chỉ đạo tổ nhóm);
- HĐGD: (để thực hiện);
- Lưu VT (07).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngân



BIỂU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch chuyên môn số: 36/KHCM-THCSPĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 của trường THCS Phúc Đồng)

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Cá nhân/bộ phận thực hiện	Lãnh đạo phụ trách
Tháng 8/2025				
1.	Phổ biến quy chế chuyên môn, PCCM, TKB	Tuần 3	PHT	PHT
2.	Hoàn thành tổ chức kiểm tra lại trong hè, biên chế lớp học	Tuần 3	BGH, đ/c Ân	HT
3.	Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên	Theo lịch	GV	HT
4.	Xây dựng các KHDH.	Tuần 3, 4	GV	PHT
5.	Tổng kết năm học Triển khai nhiệm vụ năm học mới	Tuần 4	BGH	HT
Tháng 9/2025				
1.	Chuẩn bị, lễ khai giảng năm học 2025 - 2026	Tuần 1	TPT, GV, HS	BGH
2.	Tổ chức lễ khai giảng năm học 2025 - 2026	05/9/2025	CB-GV-NV và HS	BGH
3.	Triển khai dạy học CT chính khóa năm học 2025 - 2026	05/9/2025	CB-GV-NV- HS	PHT
4.	Phát động tháng an toàn giao thông, kí cam kết phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, GD TT ATGT	Tuần 2	TPT, GVCN, HS	PHT
5.	Nộp các kế hoạch dạy học chính khóa, PCCM, TKB về phòng	Theo lịch	PHT, Đ/c Ân	HT
6.	Tổ chức tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học	Tuần 2	TPT, GVCN	HT
7.	Xây dựng kế hoạch thực hiện điểm mới năm học	Tuần 4	PHT	HT
8.	Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề, hội giảng	Tuần 2	TTCM	PHT



9.	Xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2025 - 2026	Tuần 2	PHT	HT
10.	Thực hiện chuyên đề cấp trường	Theo KH	Tổ TN, XH	PHT
11.	Nộp kế hoạch chuyên môn về phường	Tuần 3	Đ/c Ân	PHT
12.	Nộp đăng kí danh hiệu thư viện	Tuần 3	Đ/c Hoài	PHT
13.	Triển khai BD HSG 9	Theo lịch	GV theo PC	PHT
14.	Thực hiện kí cam kết thực hiện Luật ATGT	Tuần 3	CB-GV-NV + HS	BGH
15.	Chạy giải báo Hà Nội mới lần thứ 50	Theo lịch	CVGVNV + HS	BGH
16.	Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ngày chuyên môn	Theo lịch	Tổ nhóm CM	PHT
17.	Hoàn thành thống kê đồ dùng dạy học, sắp xếp phòng đồ dùng và đề xuất mua đồ dùng dạy học (nếu có), nộp đề xuất về phường.	Tuần 3	Đ/c Thúy Hà, Ân + Tổ nhóm CM	BGH
18.	Khảo sát CL bộ môn K9	Tuần 4	GVBM + HS	BGH
Tháng 10/2025				
1.	Phát động tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời	Tuần 1	TPT, NV thư viện, GV, HS	PHT
2.	Triển khai dạy bộ tài liệu văn minh thanh lịch.	Từ tuần 2	GVCN	PHT
3.	Tổ chức chuyên đề cấp trường	Theo KH	Tổ TN, Tổ XH	PHT
4.	Phát động cuộc thi quốc tế viết thư UPU lần thứ 54	Theo lịch	TPT, GV Ngữ văn	PHT
5.	Kiểm tra việc thực hiện QCCM của GV	Theo lịch	TT,TPCM	PHT
6.	Chuẩn bị hồ sơ thi GVG cấp trường, cụm	Tuần 3,4	Tổ, nhóm CM, GV	BGH
7.	Dự các chuyên đề cấp trường, cụm	Theo KH, theo lịch	Tổ, nhóm CM	PHT
8.	Thực hiện kiểm tra giữa kỳ các môn theo lịch	Từ tuần 4	Tổ, nhóm CM + HS	PHT

9.	Khảo sát CL bộ môn K9	Tuần 4	GV + HS	PHT
10.	Tiếp tục BD HSG 9 và triển khai BD CLB môn học em yêu thích khối 8	Từ tuần 2	GV phụ trách	PHT
11.	Triển khai STEM, tích hợp, làm sản phẩm...	Từ tuần 2	Tổ KHTN	PHT
12.	Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ngày chuyên môn	Theo lịch	Tổ, nhóm CM	PHT
Tháng 11/2025				
1.	Dự chuyên đề cấp Quận	Theo lịch	GVBM	PHT
2.	Tiếp tục kiểm tra giữa kỳ các môn theo lịch	Tuần 1,2,3	Tổ, nhóm CM + HS	PHT
3.	Thống nhất nội dung ôn tập HKI	Tuần 3	Tổ, nhóm CM	PHT
4.	Tổ chức chuyên đề cấp trường	Theo KH	Tổ, nhóm CM	PHT
5.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối HK I	Tuần 2	BGH	PHT
6.	Tiếp tục BD HSG 8, 9	Theo TKB, LCT	GV phụ trách	PHT
7.	Kiểm tra việc thực hiện QCCM	Tuần 2,3	Tổ, nhóm CM	PHT
8.	Khảo sát chất lượng bộ môn K9	Tuần 4	GV theo PC	PHT
9.	Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ngày chuyên môn	Theo lịch	Tổ, nhóm CM	PHT
Tháng 12/2025				
1.	Tổ chức kiểm tra cuối kì I	Tuần 2,3	Giáo viên + HS	PHT
2.	Tổ chức chuyên đề cấp trường	Tuần 2,3	Tổ TN, tổ XH	PHT
3.	Tổ chức cho HS khối 6 tham quan DTLT địa phương	Theo lịch	TPT+GVCN+HS khối 6	HT

4.	Nộp về phòng phân công chuyên môn học kỳ II	Tuần 4	PHT	PHT
5.	Khảo sát CL bộ môn K9	Tuần 4	GV + HS K 9	PHT
6.	Kiểm tra HSCM HK I	Tuần 4	Tổ, nhóm CM	PHT
7.	Thực hiện CD ôn tập HK I	Tuần 1	Tổ, nhóm CM	PHT
8.	Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ngày chuyên môn	Theo lịch	Tổ, nhóm CM	PHT
Tháng 01/2026				
1.	Nộp báo cáo sơ kết học kỳ I, TKB học kỳ II	Theo lịch	VT	BGH
2.	Tham gia thi học sinh giỏi cấp Thành phố (nếu có)	Theo lịch	Học sinh tham gia CLB	PHT
3.	Thực hiện dạy và học HK II	17/1/2025	CB-GV+HS	PHT
4.	Tiếp tục BD HSG 8 và PD HSY 9 các môn	Theo TKB	GV phụ trách	PHT
5.	Thực hiện CD cấp trường	Theo KH	Tổ TN, XH	PHT
6.	KSCL K9 các môn	Tuần 4	GV + HS	PHT
Tháng 02/2026				
1.	Tiếp tục BD HSG 8 và PD HSY 9 các môn	Theo TKB	GV phụ trách	PHT
2.	Kiểm tra việc thực hiện QCCM của GV	Tuần 2	Tổ nhóm CM	PHT
3.	Thực hiện CD tháng cấp trường	Theo KH	Tổ TN, XH	PHT
4.	Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ngày chuyên môn	Theo lịch	Tổ nhóm CM	PHT
5.	Tham gia thi GVG cấp cụm	Theo lịch		

Tháng 3/2026				
1.	Tham gia thi GVG cấp cụm	Theo lịch	GV dự thi	PHT
2.	Tổ chức chuyên đề cấp trường	Theo KH	Tổ TN, tổ XH	PHT
3.	Tham gia các cuộc thi dành cho học sinh như HOMC, AMC	Theo lịch	Học sinh trong đội tuyển	PHT
4.	Chăm sóc kiến kinh nghiệm cấp trường	Tuần 3,4	CB-GV theo PC	PHT
5.	Kiểm tra giữa HK II	Theo LCT	GV theo PC	PHT
6.	Tiếp tục BD HSG 8, 9	Theo TKB	GV phụ trách	PHT
7.	Khảo sát CLB môn V	Tuần 4	GV + HS 9	PHT
8.	Kiểm tra việc thực hiện QCCM của GV	Tuần 2	Tổ nhóm CM	PHT
9.	Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ngày chuyên môn	Theo lịch	Tổ nhóm CM	PHT
Tháng 4/2026				
1.	Thi khảo sát chất lượng môn Ngữ văn, Toán, môn thi thứ 3	Theo LCT	GV BM GVCN 9 + HS 9	PHT
2.	Tiếp tục tham gia thi GVG cấp cụm	Theo lịch	GV dự thi	PHT
3.	Nộp SKKN loại A cấp trường về phòng	Theo lịch	GV, đ/c NVVT	PHT
4.	Xây dựng kế hoạch KT cuối HKII	Tuần 2	GV, TT CM	PHT
5.	Dự chuyên đề cấp cụm ôn tập các môn thi vào lớp 10	Theo lịch	GV BM, GVCN 9	PHT
6.	Tổ chức chuyên đề cấp trường và chuyên đề ôn tập thi vào 10 cấp trường	Theo KH	Tổ TN, tổ XH	PHT
7.	Tiếp tục BD HSG 8	Theo TKB	GV theo PC	PHT
8.	Kiểm tra việc thực hiện QCCM tháng 4 của GV			

9.	Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ngày chuyên môn	Theo lịch	Tổ nhóm CM	PHT
10.	Khảo sát CL bộ môn K9	Tuần 3,4	GVBM + HS	BGH
Tháng 5/2026				
1.	Kiểm tra cuối HKII	Tuần 1	GV	PHT
2.	Hoàn thành chương trình HKII	24/5/2026	Tổ, nhóm CM	PHT
3.	Hoàn thiện hồ sơ HS lớp 9 thi vào 10	Theo lịch PGD	GVCN 9, VT	PHT
4.	Tổ chức chuyên đề ôn tập thi vào 10 cấp trường	Tuần 1,2	Tổ TN, Tổ XH	PHT
5.	Tiếp tục BD HSG 8	Theo TKB	GV theo PC	PHT
6.	Kiểm tra việc thực hiện QCCM của GV và học Quy chế thi	Tuần 2,3	Tổ, nhóm CM	PHT
7.	Thi khảo sát chất lượng môn Ngữ văn, Toán và môn thứ 3	Theo LCT	GV theo PC	PHT
8.	Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, ngày chuyên môn	Theo lịch	Tổ nhóm CM	PHT
Tháng 6/2026				
1.	Ôn tập cho HS lớp 9 thi vào 10	Tuần 1	GV	PHT
2.	Thực hiện coi chấm thi theo điều động	Tuần 1	GV	HT
Tháng 7/2026				
1.	Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng CM	Theo lịch	Giáo viên, nhân viên	HT
2.	Xây dựng kế hoạch ôn tập hè, tổ chức thi lại	Tuần 4	PHT	HT

** Lưu ý: Các công việc phát sinh, đột xuất (nếu có), điều chỉnh, nhà trường sẽ đưa vào kế hoạch chuyên môn tháng cho phù hợp với tình hình thực tế.*